

SỐ 0 6 7 / CBTT - HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước,  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**  
Trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh-Huyện Đông Anh-Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại: 0243 8833247 Fax: 0243 9689871

Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**  
Chức vụ: Giám đốc Công ty.  
Địa chỉ: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.  
Điện thoại: ( di động, cơ quan, nhà riêng)  
DD: 0913 323 055 Cơ quan: 0243 968 6829

### Nội dung thông tin công bố:

- (1). Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- (2). Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;  
Và các báo cáo, tờ trình đã biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- (3). Địa chỉ trang Website đăng tải thông tin của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI: <http://www.vttbvietchinh-vvmi.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

### 1.Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT, HĐQT(Ch.2)

### 2.Tài liệu đính kèm:

- BB Đại hội ĐCĐTN năm 2024;
- NQ Đại hội ĐCĐTN năm 2024;
- Báo cáo của Giám đốc Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát ;
- Tờ trình bổ sung chương trình của đại hội;
- Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2023;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 2023;
- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023; KH năm 2024;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024;
- Tờ trình kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐT xây dựng, kế hoạch tuyển dụng LĐ năm 2024;
- Tờ trình ủy quyền cho GD ký kết các HĐ kinh tế với Người liên quan theo điều 167 luật DN.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

Số 0 6 5/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

**QUYẾT NGHỊ**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**Điều 1: Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình cụ thể như sau:**

**1.1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính như sau (Có báo cáo kèm theo);**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	14 000 000	12 814 022	92
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000	2 106 968	136
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 842	3 840	135
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	619 344	124
<b>II</b>	<b>Doanh thu:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>265 000</b>	<b>333 182</b>	<b>126</b>
<b>III</b>	<b>Dầu tr xây dựng cơ bản (cả chuyển tiếp từ 2022)</b>	<b>tr.đ</b>	<b>3 767</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>tr.đ</b>	<b>2 188</b>	<b>3 034</b>	<b>139</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3 977</b>	<b>6 438</b>	<b>162</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Lao động bình quân năm	Người	140	132	94
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 822 000	16 711 173	170
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 200</b>	<b>3 761</b>	<b>171</b>
<b>VIII</b>	<b>Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)</b>	<b>%</b>	<b>10</b>	<b>16</b>	<b>160</b>

**1.2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 (Có báo cáo kèm theo)**

**1.3. Thông qua báo cáo giám sát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty (Có báo cáo kèm theo)**

**1.4. Thông qua quyết toán tài chính năm 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau**  
(Có báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm được kiểm toán kèm theo)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu năm 2023	Đồng	333 181 989 998
2	Lợi nhuận trước thuế	”	3 761 761 369
3	Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	”	284 143 704
4	Tổng lợi nhuận tính thuế	”	<b>4 045 905 073</b>
5	Nộp thuế TNDN	”	<b>934 983 428</b>
6	Lợi nhuận sau thuế	”	<b>2 826 777 941</b>
7	Lợi nhuận phân phối	”	2 826 777 941

**1.5. Thông qua phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023.**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	3 761 761 369
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	934 983 428
Lợi nhuận sau thuế	<b>2 826 777 941</b>
<b>Phân phối lợi nhuận</b>	
- Chi trả cổ tức(16%)	2 000 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	826 777 941
+ Quỹ khen thưởng	198 461 382
+ Quỹ phúc lợi	463 076 559
+ Quỹ thưởng viên chức quản lý	165 240 000

**1.6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024;**

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2024
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>		
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000
3	SX, Tiêu thụ Lưới dập giãn	Kg	1 200 000
4	SX, Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000
5	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 844
6	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>271 423</b>
<b>III</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 364</b>
<b>IV</b>	<b>Sửa chữa thường xuyên</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 480</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 650</b>

<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>		
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	2 500
<b>VIII</b>	<b>Chi trả cổ tức</b>	<b>%/VốnĐL</b>	12

b/ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

<b>TT</b>	<b>Tên hạng mục đầu tư</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2024</b>
<b>A</b>	<b>Kế hoạch năm 2024</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>300</b>
	Tư vấn, thẩm định, phê duyệt hạng mục đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy.	Tr.đ	300

c/ Kế hoạch tuyển dụng lao động:

STT	LĐ KH 2024	LĐ 31/12/2023	LĐ KH 2024	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.ngệ	94	96	2	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17	17	0	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	21	25	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
<b>Tổng cộng</b>		<b>132</b>	<b>138</b>	<b>6</b>		

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã thông qua, giao cho Hội đồng quản trị triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong năm 2024 mà không làm giảm lợi nhuận theo như nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông quan.

**1.7. Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2023. Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 như sau:**

a/ Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 là:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Đỗ Huy Hùng	CT HĐQT	41 040 000	
2	Nguyễn Văn Dũng	CT HĐQT	10 800 000	
3	Phạm Đức Khiêm	TV HĐQT	45 360 000	
4	Ngô Minh Vinh	TV HĐQT	45 360 000	
5	Trần Thu Hương	Trưởng BKS	47 760 000	
6	Phạm Thị Thúy Nga	TV BKS	45 360 000	
7	Tô Toàn Thắng	TV BKS	45 360 000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>281 040 000</b>	

(Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

b/ Phương án chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
1	Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng

2	Ủy viên HĐQT	3 780 000 đồng
3	Trưởng Ban kiểm soát	3 980 000 đồng
4	Ủy viên Ban KS	3 780 000 đồng

Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nếu tiền lương của các Người quản lý công ty(NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL.

**1.8. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị- VVMI năm 2024.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua đề HĐQT đứng ra lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập trong ba đơn vị dưới đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

(Có bảng tóm tắt về 03 đơn vị kiểm toán kèm theo)

**1.9. Thông qua tờ trình ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật Doanh nghiệp số 59/2020.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ủy quyền cho Giám đốc thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp hàng hóa với Người liên quan theo Điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020 (Người liên quan: Là các đơn vị trong Tổng công ty CN Mở VB TKV-CTCP và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam). Cụ thể:

a/ Hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty cổ phần xi măng Tân Quang – VVMI

- Tên hàng hóa: Vỏ bao xi măng PCB 40.
- Số lượng dự kiến: 2.105.250 vỏ.
- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến (đã bao gồm VAT) là: 11.970.872.550 đồng.  
(Số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, tám trăm bảy hai ngàn, năm trăm năm mươi đồng).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI.
- Thời gian thực hiện: 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

(Có dự thảo HĐ kèm theo)

b/ Hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty cổ phần xi măng La Hiên – VVMI

- Tên hàng hóa: Vỏ bao xi măng KPK (PCB30; PCB 40).
- Số lượng dự kiến: 3.968.395 vỏ.
- Tổng giá trị hợp đồng dự kiến (đã bao gồm VAT) là: 20.867.884.475 đồng.  
(Số tiền bằng chữ: Hai mươi tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi năm đồng).

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty cổ phần xi măng La Hiên VVMI.



- Thời gian thực hiện: Từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực đến hết ngày 30/06/2024.

(Có dự thảo HĐ kèm theo)

**Điều 8: Tổ chức thực hiện**

Giao cho HĐQT thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông tổ chức thực hiện Nghị quyết này, đồng thời HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán nhà nước trong thời hạn 24h và đăng tải lên Website: <http://www.vttbvietsac-vvmi.com.vn>; quý cổ đông vui lòng download tại địa chỉ này.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Công bố TT trên Website Cty;
- Sở GDCKHN, UBCK Nhà nước;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐH (Ch)



Nguyễn Văn Dũng

SỐ 0 6 6/BB-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024,**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VTTB -VVMI**

Thực hiện thông báo số 0061/TB-HĐQT ngày 12/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Hôm nay vào hồi 8h00' ngày 16/04/2024 tại trụ sở Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã được tổ chức trọng thể.

**I/- Thành phần tham dự đại hội gồm có:**

Các ông, bà là thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát công ty và 33 vị đại biểu(cổ đông hoặc người đại diện) sở hữu và đại diện cho 1 071 046 cổ phần/1.250.000 cổ phần, bằng 86% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Mệnh giá 01 cổ phần là 10.000 đồng).

*(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo)*

- **Chủ trì đại hội:** Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT Công ty.

**- Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- |                       |                                 |
|-----------------------|---------------------------------|
| 1. Ông: Tô Toàn Thắng | - Cổ đông Công ty - Trưởng ban  |
| 2. Bà: Bùi Phương Anh | - Cổ đông Công ty - Thành viên  |
| 3. Bà Vũ Thị Linh     | - Cổ đông Công ty - Thành viên. |

**II/- Nội dung Đại hội:**

Sau lễ chào cờ, khai mạc; Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; Đại hội đã tiến hành làm việc:

**1. Thông qua giới thiệu thư ký ghi chép tại đại hội:**

100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội thống nhất giới thiệu bà Lê Thị Kim Chi - Thư ký Công ty làm thư ký đại hội.

**2. Thông qua chương trình đại hội; tờ trình bổ sung chương trình đại hội.**

- Đại hội nghe ông Nguyễn Văn Dũng – Chủ tọa Đại hội đọc chương trình đại hội, tờ trình bổ sung chương trình đại hội và biểu quyết thông chương với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

**3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.**

- Đại hội nghe ông Tô Toàn Thắng - Thay mặt Ban kiểm tra tư cách đại biểu (cổ đông hoặc người đại diện) đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu và công bố có 33 vị đại biểu, sở hữu và đại diện cho 1 071 046 cổ phần/1.250.000 cổ phần, bằng 86 % số cổ phần có quyền biểu quyết (Mệnh giá 01 cổ phần là 10.000 đồng). Trong đó có một(01) đại biểu là đại diện cổ đông pháp nhân sở hữu 637 507 cổ phần/1 250 000 cổ phần chiếm 51% và 32 đại biểu là đại diện cổ đông thể nhân đại diện cho 433 539 cổ phần/1 250 000 cổ phần chiếm 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

#### **4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.**

- Đại hội nghe ông Ngô Minh Vinh – thành viên HĐQT đọc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị -VVMI, căn cứ vào số đại biểu cổ đông nắm giữ cổ phần có mặt dự đại hội; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã hội đủ các điều kiện để tiến hành.

#### **5. Đại hội nghe trình bày các báo cáo, các tờ trình sau:**

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, giải pháp thực hiện do ông Phạm Đức Khiêm - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, định hướng nhiệm vụ năm 2024 do ông Nguyễn Văn Dũng chủ tịch HĐQT Công ty trình bày.

- Báo cáo giám sát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 do Bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Tờ trình xin phê duyệt kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2023; Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 do Bà Bùi Phương Anh Kế toán trưởng Công ty trình bày.

- Tờ trình thông qua chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 do bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

-Tờ trình v/v ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty do bà Trần Thu Hương trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024 do Ông Phạm Đức Khiêm TV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày.

- Tờ trình về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với những đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp do Ông Phạm Đức Khiêm TV HĐQT Công ty trình bày.

#### **6. Đại hội tiến hành thảo luận:**

Các cổ đông nhất trí với toàn bộ nội dung các báo cáo, phương hướng hoạt động, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.



**7. Đại hội đã biểu quyết thông qua từng vấn đề như sau:**

**7.1. Thông qua các báo cáo:**

a/ Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cụ thể như sau:

**\* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	14 000 000	12 814 022	92
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000	2 106 968	136
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 842	3 840	135
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	619 344	124
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>265 000</b>	<b>333 182</b>	<b>126</b>
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	195 000	236 135	121
-	Doanh thu KD, DV	Tr.đ	70 000	93 568	133
-	Doanh thu khác	Tr.đ		3 479	
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản(cả chuyển tiếp từ 2022)</b>	<b>tr.đ</b>	<b>3 767</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>tr.đ</b>	<b>2 188</b>	<b>3 034</b>	<b>139</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3 977</b>	<b>6 438</b>	<b>162</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Lao động bình quân năm	Người	140	132	94
2	Tiền lương bình quân	Dg/ng/thg	9 822 000	16 711 173	170
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 200</b>	<b>3 761</b>	<b>171</b>
<b>VIII</b>	<b>Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)</b>	<b>%</b>	<b>10</b>	<b>18</b>	<b>180</b>

b/ Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;

c/ Thông qua báo cáo giám sát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty;

*Có 33 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 071 046 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**7.2. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 cụ thể:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu năm 2023	Đồng	333 181 989 998
2	Lợi nhuận trước thuế	”	3 761 761 369
3	Các khoản không được trừ khi xác định thuế	”	284 143 704

	TNDN		
4	Tổng lợi nhuận tính thuế	”	4 045 905 073
5	Nộp thuế TNDN	”	934 983 428
6	Lợi nhuận sau thuế	”	2 826 777 941
7	Lợi nhuận phân phối	”	2 826 777 941

*Có 33 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 071 046 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

### 7.3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023 cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng
Lợi nhuận trước thuế	3 761 761 369
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	934 983 428
Lợi nhuận sau thuế	2 826 777 941
<b>Phân phối lợi nhuận</b>	
- Chi trả cổ tức	2 000 000 000
- Lợi nhuận còn để trích lập các quỹ	826 777 941
+ Quỹ khen thưởng	198 461 382
+ Quỹ phúc lợi	463 076 559
+ Quỹ thưởng viên chức quản lý	165 240 000

*Có 33 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 071 046 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**7.4. Thông qua quyết toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.**

**a. Tổng giá trị quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 là:**  
281 040 000 đồng (Hai trăm tám mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

+ Thù lao HĐQT: 142 560 000 đồng

+ Thù lao BKS: 138 480 000 đồng

**b. Mức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2024 như sau:**

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng
1	Chủ tịch HĐQT	4 320 000 đồng
2	Thành viên HĐQT	3 780 000 đồng
3	Trưởng ban kiểm soát	3 980 000 đồng
4	Thành viên BKS	3 780 000 đồng

Đây là mức tối thiểu, trong năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh nếu tiền lương của các Người quản lý công ty (NQL) được quyết toán tăng thì mức chi trả thù lao sẽ tăng tương ứng, nhưng mức chi tối đa không quá 20% mức tiền lương của NQL.

*Có 33 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 071 046 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**7.5. Thông qua ủy quyền cho HĐQT Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ủy quyền cho HĐQT đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

*Có 33 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 071 046 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**7.6 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 cụ thể như sau.

- **Mục tiêu chung:** Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án; điều hành kế hoạch một cách linh hoạt thích ứng với thị trường có nhiều biến động vì mục tiêu **An toàn-Đổi mới-Tăng trưởng-Hiệu quả.**

- **Mục tiêu cụ thể.**

Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty triển khai các biện pháp như: Tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác tốt thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng, phụ kiện hầm lò, vật tư thiết bị...; Quản trị tốt chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng phát triển của Công ty. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất, không để xảy ra tai nạn lao động và phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính sau đây:

- **Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2024
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu hiện vật</b>		
1	SX, Tiêu thụ vỏ bao xi măng KPK	Vỏ	12 800 000
2	SX, Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 550 000
3	SX, Tiêu thụ Lưới dập giãn	Kg	1 200 000
4	SX, Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000
5	Sản xuất Kéo thép	Tấn	2 844
6	Tiêu thụ vỏ bao Jumbo 1 tấn	Cái	80 000
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>271 423</b>

-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	216 703
-	Doanh thu KD DV	Tr.đ	52 280
-	Doanh thu khác	Tr.đ	2 440
<b>III</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 364</b>
<b>IV</b>	<b>Sửa chữa thường xuyên</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 480</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 650</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>		
1	Lao động bình quân năm	Người/năm	138
2	Tiền lương bình quân 1CNV	Đg/ng/tháng	10 390 250
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2 500</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi trả cổ tức</b>	<b>%/VốnĐL</b>	<b>12</b>

**- Kế hoạch đầu tư xây dựng:**

TT	Tên hạng mục đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2024
A	Kế hoạch năm 2024	Tr.đ	300
	Tư vấn, thẩm định, phê duyệt hạng mục đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy.	Tr.đ	300

**- Kế hoạch tuyển dụng lao động:**

STT	LĐ KH 2024	LĐ 31/12/2023	LĐ KH 2024	LĐ cần tuyển dụng	Thời gian tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	LĐ C.nghệ	94	96	2	Theo nhu cầu sản xuất tại từng thời điểm	Tuyển mới
2	LĐ phục vụ, phụ trợ	17	17	0	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
3	LĐ quản lý	21	25	4	Theo nhu cầu tại thời điểm	Tuyển mới
<b>Tổng cộng</b>		<b>132</b>	<b>138</b>	<b>6</b>		

*Có 33 vị cổ đông biểu quyết với tổng số phiếu là 1 071 046 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

7.7. Thông qua tờ trình về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với những đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp.

*Chữ ký*



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị-VVMI**

*(Kèm theo BB số 0066/BB-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2024)*

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
A		B	C	1	2	3=1+2	5
	<b>A</b>	<b>Cổ đông pháp nhân</b>		<b>637 507</b>		<b>637 507</b>	
	<b>I</b>	<b>Tổng công ty CN mở Việt bắc TKV-CTCP</b>	<b>1</b>	<b>637 507</b>		<b>637 507</b>	
1	1	Nguyễn Văn Dũng		637 507		637 507	
	<b>B</b>	<b>Cổ đông thể nhân</b>		<b>409 081</b>	<b>24 458</b>	<b>433 539</b>	
	<b>II</b>	<b>Phòng TCHC</b>		<b>263 456</b>	<b>—</b>	<b>263 456</b>	
2	1	Phạm Đức Khiêm		257 455		257 455	
3	2	Trần Văn Bảy	14	1 667		1 667	
4	3	Lê Thị Kim Chi	153	1 667		1 667	
5	5	Vũ Thị Linh	127	2 667		2 667	
	<b>III</b>	<b>Phòng Kế toán</b>		<b>7 917</b>	<b>—</b>	<b>7 917</b>	
6	1	Bùi Phương Anh	174	7 917		7 917	
	<b>IV</b>	<b>Phòng KH-VT-TT</b>		<b>30 458</b>	<b>—</b>	<b>30 458</b>	
7	1	Trịnh Văn Toàn	89	4 042		4 042	
8	2	Trịnh Minh Phương	152	333		333	
9	3	Phạm Đức Nghĩa	120	26 083		26 083	
	<b>V</b>	<b>Phòng Kinh doanh I</b>		<b>12 167</b>	<b>667</b>	<b>12 834</b>	
10	1	Nguyễn Trọng Đức	24	12 167	667	12 834	
	<b>VI</b>	<b>Phòng Kỹ thuật</b>		<b>8 583</b>	<b>—</b>	<b>8 583</b>	
11	1	Ngô Minh Vinh	177	1 000		1 000	
12	3	Đỗ Xuân Mão	43	2 333		2 333	
13	4	Nguyễn Hải Hùng	78	1 667		1 667	
14	5	Phạm Xuân Chiến	162	3 583		3 583	
	<b>VII</b>	<b>Xưởng Lưới Thép</b>		<b>13 916</b>	<b>15 874</b>	<b>29 790</b>	
15	1	Tô Toàn Thắng	123	9 958	333	10 291	
16	2	Nguyễn Thị Hằng	39	3 625		3 625	
17	3	Hoàng Văn Kiên	131	333	15 541	15 874	

STT		Họ và tên cổ đông/Người được ủy quyền	Mã số cổ đông	Số cổ phần			Ghi chú
TS	TT			Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
	<b>VIII</b>	<b>Xưởng bao bì</b>		<b>20 209</b>	<b>-</b>	<b>20 209</b>	
18	1	Nguyễn Thị Lý	76	3 292		3 292	
19	2	Trần Văn Thắng	175	7 917		7 917	
20	3	Đỗ Thị Thanh Vân	141	2 000		2 000	
21	4	Nguyễn Thị Minh Tuyên	144	2 000		2 000	
22	5	Đặng Thị Ngọc Hoa	145	1 333		1 333	
23	6	Lê Thị Nhiều	94	1 667		1 667	
24	7	Đoàn Thị Như Hoa	168	333		333	
25	8	Ma Thị Tuyên	173	1 667		1 667	
	<b>IX</b>	<b>Phòng Kinh doanh II</b>		<b>13 125</b>	<b>-</b>	<b>13 125</b>	
26	1	Phạm Đức Trung	34	13 125		13 125	
	<b>X</b>	<b>Cổ đông khác</b>		<b>39 250</b>	<b>7 917</b>	<b>47 167</b>	
27	1	Phạm Thị Bình	102	12 708		12 708	
28	2	Lưu Ngọc Dũng	71	6 583		6 583	
29	3	Bùi Xuân An	58	13 083		13 083	
30	4	Nguyễn Thị Lý	20	1 917		1 917	
31	5	Lê Thị Thanh	26	1 667	3 292	4 959	
32	6	Vũ Thị Thu Giang			4 625	4 625	
34	7	Nguyễn Thị Ánh	96	3 292		3 292	
		<b>Tổng cộng I+II = 34</b>		<b>1 046 588</b>	<b>24 458</b>	<b>1 071 046</b>	

Hà Nội, Ngày 16 tháng 04 năm 2024

CHỦ TỌA

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Dũng

Lê Thị Kim Chi